

## Cý Nghĩa Bảy Bước Hoa Sen

Định Thông

Hàng năm, cứ mỗi độ mùa Phật đản về "*thì khắp noi khắp chốn*" ở đâu "*hình ảnh đức Phật hiện hữu, ngự trị*" ở đó không khí càng vui tươi, nhộn nhịp. Đó là tất cả những người con Phật hân hoan đón mừng ngày Phật đản. Kỷ niệm Phật đản là tưởng nhớ, ôn lại và tri ân về sự ra đời vĩ đại của đức Phật.

Nguyên vọng của tất cả chúng sinh là "*muốn hạnh phúc, tránh đau khổ*". Sự mong mỏi hay xu hướng đến hạnh phúc và tránh đau khổ không hề có giới hạn. Đó là một sự kiện rất tự nhiên, và cũng rất chánh đáng. Sự hiện hữu của đức Thích-Ca-Mâu-Ni Thế Tôn trên quả đất này cách đây hai mươi lăm thế kỷ "*quả thật*" cũng không ngoài mục đích đó của vạn loại chúng sinh.

Là đệ tử của đức Phật, chắc hẳn ai trong chúng ta cũng đã hơn một lần được nghe sự giảng bày ý nghĩa về hình tượng bảy bước hoa sen. Bảy bước ấy là những bước chân trên con đường hạnh phúc, đưa đến hạnh phúc mỹ mãn, bất tận.

Trong không khí trang nghiêm và thành kính cùng muôn vạn trái tim người con Phật "*xin cùng chia sẻ với nhau, nhân mùa Phật đản, các ý nghĩa đã từng được nghe từ các bậc Thầy về những hình ảnh trong khung cảnh mà đức Từ phụ đản sinh*" qua đó, chúng ta sẽ có thể hiểu được điều gì, giúp chúng ta trong đời sống nhằm có thêm phẩm chất hạnh phúc trong cuộc tồn sinh tương quan này.

Kinh Úu Bà Di Pháp Môn Tinh Hạnh - phẩm Thuy Ứng kể rằng : "*Sau khi mang thai đãng Đại thánh*" gần đến ngày m滿 nguyệt khai hoa, hoàng hậu Ma-gia theo

phong tục trở về quê hương để sinh nở. Trên đường về, nghỉ chân ở một công viên xinh đẹp gọi là vườn Lâm-tỳ-ni, hoàng hậu khoan thai dạo bước trong vườn hưởng một bầu không khí trong lành, khỏe khoắn sau chặng đường dài mệt nhọc. Đến dưới một gốc Vô ưu, nhìn doá Ưu-dàm ngàn năm một lần khoe sắc đưa hương "*bát giác*" hoàng hậu Ma-gia giơ cánh tay phải lên hái hoa "*liền đó từ phía hồng hữu*" đức Phật đản sinh - nhẹ nhàng đi bảy bước trên bảy hoa sen, mỗi bước nhìn mỗi phương : 1, Thị Đông phuong giả, vị chư chúng sinh tác đạo sư cõ; 2, Thị Nam phuong, vị chư chúng sinh tác lương phước diền cõ; 3, Thị Tây phuong giả, ngã sinh dĩ tận thị tối hậu thân cõ; 4, Thị Bắc phuong giả, ư nhất thiết chúng sinh, ngã dắc An-náu-da-la Tam-miệu-tam-bồ-dề cõ; 5, Thị Hạ phuong giả, vị dục phá ma binh chủng linh kì thời tận cõ; 6, Thị Thượng phuong giả, vị chư thiên nhân chi sở quy y cõ; 7. Đến bước cuối cùng, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất và tuyên bố rằng : "*Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn*". Nói xong, chư thiên dâng hai dòng nước nóng lạnh tắm cho Ngài. Và Ngài trở lại như mọi đứa trẻ bình thường.

Hình ảnh đức Phật đản sinh và bảy bước hoa sen ấy là một biểu

tượng rất ý nghĩa mà nhà Đại thừa mô tả sự đản sinh của đức Phật. Sự xuất hiện của một vị Phật - hay nói một cách rõ hơn, một chúng sinh từ thân phận phàm phu, muốn đạt đến quả vị Phật, phải trải qua lộ trình bảy bước hoa sen ấy.

\* **Bước thứ nhất**, nhìn về phương Đông, Ngài nói : "*Thị Đông phuong giả, vị chư chúng sinh tác đạo sư cõ*" (nhìn về phương Đông, vì các chúng sinh làm người dẫn đường tối thượng). Phương Đông là phương mặt trời mọc. Mặt trời biểu hiện cho ánh sáng của trí tuệ, của sự hiểu biết lớn. Đó là bao gồm toàn bộ hành trình hình thành một tri thức, xây dựng một Phàm tuệ đến Thánh tuệ. Thế nào là Phàm tuệ ? Đó là ta phải có một tri thức, rồi từ đó, bằng sự suy tư chính chắn biết được như thế nào là một lẽ sống hay, đẹp ở cuộc đời - một trí tuệ ở địa vị phàm phu, chúng sinh. Nhưng là một con người khác với con người thác loạn của chúng ta trước đây. Người xưa đã từng nói, phải là một con người cho trọn trước khi thành một vị Phật. Đạo Phật chỉ dạy hai điều cốt yếu là từ bi và trí tuệ. Nói nôm na là sự hiểu biết và thương yêu. Sự hiểu biết đích thực là sự hiểu biết theo những chân lý Phật dạy. Khi ấy, sự hiểu biết chính là thương yêu, và ngược lại. Trí tuệ chính là Từ bi, Từ bi chính là Trí tuệ.

Có câu : "*Có hiểu mới thương được*". Tình yêu thương, ở đời, mấy ai sống mà không cần. Tình thương của thường tình không mấy khi không đượm thâm tánh chất vị kỷ. Đó là một thứ tình thương thiết tha mong muốn được (người kia) nhận ra rồi đòi



Hình ảnh Chín Rồng phun nước tắm Phật Đản Sanh dựa theo tích sử được thiết trí trong lễ Phật Đản tại Birmingham, Anh quốc năm 2009.

hỏi được đáp lại. Và chỉ cho riêng mình - Nó, thật ra, chỉ làm khổ cho nhau thì nhiều hơn. Đến như những kẻ tỏ ra bất cần đời thì đó cũng là biểu hiện của một tình thương vị kỷ tột đỉnh mà bị phủ nhận hoặc không được đáp ứng. Cho nên, "**sự thương yêu**" là một thứ gì mà không thể thiếu của đời sống. Nó bàng bạc trong khắp các mối quan hệ giữa vợ chồng, cha con, bè bạn, xóm giềng, thân thích. Trong cuộc sống tương quan tương duyên này - nếu ai cũng hành xử cung nhãc với đơn thuần trong bốn phận và trách nhiệm không thôi, mà không xuất phát từ một tấm lòng thương mến thật sự - thì cuộc sống này sẽ đơn điệu lăm, không sắc màu, và chẳng có nhịp cầu giao cảm nào được bắc nối cho tình người ấm cúng. Ta dễ dàng thấy rằng, ngoài bốn phận và trách nhiệm, tình cha mẹ thương con cái là một tình cảm thiên phú, rất tự nhiên. Cũng chính tình cảm ấy mới kholi dậy, phát sinh tấm lòng hiếu thảo của con trẻ, dù là đứa ngỗ nghịch nhất. Cũng chính từ sự thành thật mà mỗi thiện cảm bè bạn thêm thắt chặt. Sự quan tâm thật lòng với bà con xóm giềng thân thuộc của nhau mới làm cho tình người ngày thêm gắn bó keo sơn. Và để nuôi dưỡng tình thương ấy cho dài lâu và đúng nghĩa mang lại an lạc cho nhau, thì chất liệu duy nhất và đầu tiên phải là sự hiểu biết. Nếu hiểu chưa rõ ràng, thấu đạt - chúng ta sẽ dễ dàng có những lời nói, cử chỉ vụng về mà nó càng làm khổ cho nhau thôi. Và để có thái độ sáng suốt để sống yêu thương - ta phải học hỏi, phải hiểu biết. Hiểu biết những gì ? Là Phật tử, ta phải hiểu rõ giáo lý, những phương thức sống đức Phật đã dạy - Mà không gì căn để và quan trọng hơn là giáo lý Nhân quả. "**Phàm làm việc gì, trước phải nghĩ đến hậu quả của nó**". Chúng ta, theo đó để nhận xét rõ về những hành vi thế nào là ác, là thiện để chọn lựa thực hiện. Vậy như thế nào là thiện ? Phật dạy : một ý nghĩ, lời nói hay hành động nào đem lại lợi ích an lạc cho mình, an lạc cho người, an lạc cả hai, an lạc cho tất cả, trong hiện tại cho đến cả tương lai - đó gọi là thiện; và ngược lại. Như thế, một khi ta bắt đầu sống theo đó, tức là ta đã đi thêm một bước nữa theo chân đức Phật.

\* **Bước thứ hai**, nhìn về phương Nam, Kinh nói rằng : "**Thị Nam phương giả, vì chư chúng sinh tác lương phước diền cõi**" (Nhìn về phương Nam, vì các chúng sinh làm ruộng phước tốt).

Theo lời Phật dạy để sống là chúng ta bắt đầu tạo phước đức cho mình - nghĩa là chúng ta bắt đầu tu tập, bắt đầu chuyển nghiệp, hình thành thiện nghiệp. Điều đó có nghĩa là sự quy y vậy.

Yếu tố trở thành một Phật tử là sự quy y - nghĩa là quay lại mà nương tựa, mà sống theo Tam Bảo - trong tâm thức có sự xoay chiều, đổi hướng. Đó là một quyết định quan trọng và lợi ích cho đời mình. Từ đây, ta từ bỏ chiều sống mê mờ, thác loạn hay làm khổ cho nhau, bàng thân (dánh dập...), bàng lời (nói cay nghiệt, đâm thọc, xốc nhọn hai đầu...), bàng ý (xảo quyết, ác độc) mà thay vào đó bàng chiều sống giác ngộ - biết ý thức về nhân quả nghiệp báo, biết suy xét trước hậu quả của việc mình làm để tạo an vui cho nhau. Nên khi quy y tức là rạch đôi đời mình ra - vừa kết thúc sự sống luân hồi, khổ đau; vừa mở đầu sự sống giải thoát, hạnh phúc.

Mở đầu sự sống giải thoát, hạnh phúc - ta phải quay về nương tựa những yếu tố mang phẩm tính giải thoát, hạnh phúc - đó là Tam Bảo - Phật, Pháp, Tăng. Phật là đấng đã giác ngộ, giải thoát và thuyết minh giáo lý, sự thật. Tăng là đoàn thể những người thực hành và hoằng truyền những giáo lý giải thoát ấy. Pháp là nội dung giáo lý. Như thế gọi là Tam Bảo. Bảo là quý. Tam Bảo là ba sự quý báu trên thế gian. Bởi lẽ chúng ta dễ dàng thấy rõ ràng, vàng bạc, tiền của không hẳn là yếu tố quyết định sự bình an hạnh phúc, mặc dù nó có khả năng góp phần hạnh phúc. Nhưng đôi khi nó đem lại sự chia rẽ, hận thù, giết chóc, gây khổ đau cho nhau. Chỉ có những phương thức sống vui, sự bình an trong tâm hồn mới đưa đến niềm hạnh phúc chân thực và vững bền hơn. "**Không có hạnh phúc nào lớn hơn bằng sự yên tĩnh của tâm hồn**". Cho nên, ta có thể định nghĩa một cách nôm na rằng, Phật giáo là một cách làm cho đời sống có ý nghĩa. Sự quy y hay học Phật Pháp cũng như sự nghe Pháp của chúng ta hôm nay - điều tiên yếu và cẩn trọng nhất mà người Phật tử chúng ta cần có là Chánh kiến để nhận chân đurai là lẽ sống đúng, tốt, đẹp mà mình phải theo. Và mình tự phát nguyện làm theo. Đó chính là sự phát nguyện lãnh họ và hành trì năm giới - hay nói cách khác là năm nhân cách làm người thiện lành trong nhân loại. Vì như trước đã nói, phải là một con người trọn vẹn trước khi thành Phật

(5 điều nên giữ để hoàn thiện nhân cách).

- **Nhân cách thứ nhất** : Ý thức rằng, thân mang là vốn quý nhất. Vì vậy con nguyện bảo vệ thân mang của mình một cách cẩn thận. Không tự phá hoại nó bằng những thứ có độc tố. Con nguyện làm người lương thiện, bằng cách lấy lý trí để hóa giải khổ đau, lấy từ tâm để yêu thương tất cả. Con nguyện không giết hại, cũng không tàn thành sự giết hại. Không gây chiến tranh, cũng không tán thành chiến tranh.

- **Nhân cách thứ hai** : Ý thức rằng, sống là phải có vật cung ứng cho sự sống. Con nguyện tạo ra nguồn sống để nuôi thân bằng bàn tay, khối óc, và con tim của mình. Con nguyện không trộm cắp, cũng không tàn thành sự trộm cắp dưới mọi hình thức. Con nguyện thực hiện lương thiện bằng cách lấy trí tuệ và phước đức ra làm lợi người, nhằm lành mạnh hóa thế gian, để đem đến hạnh phúc cho cuộc sống tương duyên này.

- **Nhân cách thứ ba** : Ý thức rằng, muôn cầu hạnh phúc lứa đôi là điều mà những người sắp trưởng thành trong thế gian đều mong ước. Con nguyện bảo vệ hạnh phúc lứa đôi, không sinh tâm ngoại tình, lang chạ nhằm bảo vệ hạnh phúc cho gia đình, thanh bình cho xã hội và an toàn cho giống nòi. Con nguyện làm người lương thiện, không gây khổ đau cho cuộc sống, cũng không tàn thành những hành vi đem đến khổ đau cho mọi lứa đôi và mọi gia đình.

- **Nhân cách thứ Tư** : Ý thức rằng, lời nói có thể đem đến hạnh phúc hay khổ đau. Con nguyện không nói những lời cộc cằn, thô lỗ, tục tĩu, mỉa mai, gây chia rẽ, hận thù, mất đoàn kết. Con nguyện không nói sai sự thật, trừ lúc vị tha. Con nguyện không loạn truyền, cũng không phê phán những gì con không biết rõ. Con ý thức rằng, ngôn ngữ là tài sản chung của mọi người, nên nguyện dùng lời hay ý đẹp để đi vào cuộc sống. Nguyện thực tập hạnh ái ngữ, dùng lời nói nhẹ nhàng, êm ái, thân thương, xây dựng, đoàn kết và hòa hợp; nhằm hóa giải những nội két do hiểu lầm nhau. Con nguyện thực hiện chánh ngữ, nhằm làm trong sáng ngôn từ, lành mạnh hóa xã hội, bảo vệ tiếng nói tốt đẹp cho giống nòi.

- **Nhân cách thứ năm** : Ý thức rằng, Trí tuệ là ngọn đuốc soi đường đến chân, thiện, mỹ. Con nguyện luôn luôn giữ gìn sự định tĩnh và trong sáng của tâm hồn. Nguyện không sử dụng ma túy, và những độc tố tác hại thần tám như rượu, thuốc lá, kể cả những sản phẩm có pha chế hóa chất gây ra ung thư và bệnh tật. Con nguyện không sử dụng những sản phẩm độc hại tám hồn như phim ảnh, sách báo, băng từ có nội dung không lành mạnh cho thần tám, gây chiến tranh, bạo

động đưa đến hận thù. Nguyễn chỉ tiêu thụ những sản phẩm bối ích cho thân tâm, nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân, an vui cho gia đình, lành mạnh hóa giống nòi, thanh bình cho cuộc sống.

Đó là năm nhân cách căn bản mà mỗi một chúng ta phải học tập và thực hành. Được vậy, loài người mới có cơ duyên tồn tại lâu dài trên trái đất này.

Như thế, nói về ý nghĩa phương Nam - tức là ruộng phước điền của chúng sinh - phương Nam là phương không có ánh nắng gay gắt như phương Đông, cũng không ẩm đạm như phương Bắc - phương Nam là phương ánh sáng êm dịu và mát mẻ - dù cho sự dứt ác làm lành của chúng ta. Chúng ta chuyên suy nghĩ, nói năng và làm việc lợi lạc cho chúng sinh, đó là tự tạo ruộng phước cho mình - tự mình mát mẻ, thanh thản mà mọi người xung quanh cũng bằng lòng, hòa lạc. Đây là giai đoạn của chúng ta, những người Phật tử bắt đầu quy hướng Tam Bảo và tập tu hành phước thiện.

Nhưng lộ trình tìm kiếm một hạnh phúc vững bền, chắc thật không phải dừng lại ở đó - mà bước tiếp bước nữa. Cố nhiên là để có bước sau thì tất yếu phải có bước trước.

\* **Bước thứ ba**, ở phương Tây, có câu rằng : "*Thị Tây phuong, vị chúng sinh dì tối hậu thân cõi*" (Nhìn về phương Tây, vì chúng sinh đây là thân cuối cùng vậy).

Chúng ta, những người đã, đang và sẽ lăn lộn với đời - trải nghiệm biết bao sóng gió bất trắc của cuộc đời - nếu chịu khó nhìn lại - ta dễ dàng đúc kết rằng : thật là hạnh phúc, sung sướng biết mấy khi tâm hồn yên tĩnh. Bởi lẽ, có mấy khi tâm hồn ta thoát được những ý tưởng lo toan, sợ hãi đủ điều về sự sống. "*Thắng ý*" cứ rong ruổi mãi với những ảo tưởng dự phóng về tương lai vô định hoặc quay về bút rứt ngậm ngùi một chuyện lâm lõi buồn tủi năm kia, tháng trước hay nuối tiếc những phút giây của những cuộc vui chóng tàn đã qua mấy khi lặp lại. Trong hiện tại thì hoang mang, dật dờ thất niệm (*mất phuong huong, chủ định*) hoặc cú lặp đi lặp lại một cách máy móc như một bộ phận nhỏ vô hồn trong một guồng máy xã hội khổng lồ luôn luôn cuốn ta vào sự vận hành khắc nghiệt của nó. Chúng ta được mấy chốc sống lại với chính mình, được hưởng thụ dù giây lát sự thanh bình trong tâm hồn mình. Cho



Mở đầu Lễ Truy Tân Công Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Nhật Liên  
tại Chùa Khánh Anh - Bagneux chiều ngày 7/2/2010.

nên, sau khi đã thành thực bước đi "*dứt ác hành thiện*" việc kế tiếp là "*giữ tâm ý trong sạch, vắng lặng, yên tĩnh, thanh bình*" - đó là nôm na, để dễ hiểu - sau bước chuyển nghiệp là bước dứt nghiệp. Nghiệp là mọi hành động tạo tác có động cơ sâu xa trong tâm ý. Và năng lực của nó là cái sức mạnh đưa đẩy chúng ta đi từ kiếp này qua kiếp nọ mãi không thôi. Dĩ nhiên ai cũng hiểu rằng, mỗi một cuộc tử sinh như vậy, chưa đựng trong nó nhiều nỗi khổ đau bất hạnh hơn là niềm vui sướng. Vì thế, giải thoát sinh tử, thực sự mới là niềm vui lớn theo tôn chỉ cứu cánh rốt ráo Phật dạy. Cho nên, chấm dứt sự thi vi tạo tác của ý khiến cho trong sạch, vắng lặng được xem như phương thức dẫn đến sự chấm dứt hẳn khổ đau. Đến đây ta thấy rằng, tâm ý rất là quan trọng trong sự tu tập của chúng ta, quyết định niềm hạnh phúc, an lạc của chúng ta. Rõ ràng, chỉ có thái độ chấp nhận trong tầm tay, trong năng lực, khả năng giới hạn của ta đối với những gì mình mong ước - điều đó mới đặt để và quyết định hạnh phúc của ta - có nghĩa là với ta, tiêu chuẩn để có niềm vui là đơn giản, nhẹ nhàng như vậy mà không phải là những tham vọng ôm đồm tất cả mọi thứ. Nhà Phật gọi đó là thiểu dục tri túc. Cố nhiên, đó không phải là an phận, là dừng lại, đóng khuôn - mà ngược lại làm cho ta luôn phấn đấu để kiến tạo hạnh phúc của ta ngày càng có phẩm chất hơn: song song với tiện nghi vật chất, đời sống tinh thần phải được quan tâm, tình cảm phải được chuyển hoá cho tâm hồn thanh cao,

thánh thiện. Tình cảm chuyển hoá như thế nào theo ý nghĩa "*dứt nghiệp*" ? Có câu "*trong thiện có mầm của cái ác*" - đó là lẽ đối đãi nhị nguyên tự nó trong cuộc sống mang tính duyên sinh này. "*Do cái này có nên cái kia có*". Thiện ác với tâm tư chúng ta bây giờ cũng vậy nếu đi sâu vào một tầng nữa của tâm lý. Dẫu biết rằng với những lời nói, việc làm, ý nghĩ bất thiện, trái với lương tâm thì chính tự bản thân nó dù không ai thấy, ai nghe, ai biết - tự nó cũng đã đổi mặt với "*toà án lương tâm*" mình trong chiều sâu tối tăm, dằn vặt của tâm hồn. Còn làm thiện thì sao ? Dĩ nhiên là đem lại sự thanh thản cho mình vì không phải lo sợ những hậu quả khi mình đã không tham gia tạo tác. Nhưng có một lẽ thật là khi ấy, tâm lý ta trở nên rất ghét và có phản ứng quyết liệt, bị xao động trước các hành động tội lỗi, độc ác - muốn tẩy trừ, tiêu diệt, thanh trùng một cách không khoan nhượng những phần tử đó - mà trong nhiều mối duyên nghiệp đưa đẩy, ta chịu khó se dần dần nhận ra được : vì lý do này, hay hoàn cảnh kia làm cho nó hành xử như thế với một tâm hồn dày đặc ác nghiệp như thế. Những tưởng phút vinh quang của ác nghiệp khi thắng thế là rực rỡ. Nhưng liền sau đó, ngay trong nó, sự sợ hãi âm thầm luôn ngấm ngầm trong tâm hồn nó rất khủng khiếp. Biết được như vậy, thì mỗi một chúng ta trong cuộc sống chung cùng ở gia đình, bè bạn, xã hội chúng ta có một thái độ khoan dung độ lượng hơn, dễ dàng chấp nhận nhau hơn; và từ đó cũng dễ dàng chuyển hoá sửa đổi cho nhau

mỗi khi có cơ hội. Có lẽ, nếu không như thế thì ngưỡng cửa cảm thông giữa người thiện với kẻ ác sẽ bị bít lối mãi mãi, sẽ không bao giờ mở ra để nhịp cầu tình người được bắc nối cho cuộc đời nở hoa tươi đẹp.

Cho nên, ở ý nghĩa phương Tây này - sự trung dung giữa thiện và ác, sự thanh tịnh tâm ý để chấm dứt dòng tạo tác của nghiệp, giải thoát sinh tử, đã cho chúng ta một vài bài học sống rất thiết thực. Phương Tây là phương mặt trời lặn. Chúng ta hãy làm cho tâm ý của mình lắng xuống những xao động, những tư tưởng bất chính, so đo, ganh tỵ, thù ghét - chừng nào mạng sống của những tâm ý bất hảo ấy chỉ còn có dịp khởi lên lần cuối ngay khi ta nhận ra mặt thật của nó và nó sẽ ra đi mãi mãi trong tâm hồn ta - nhường chỗ lại cho sự thương yêu đại đồng, sự hiểu biết cảm thông lớn, thì lúc đó, ta đã đi đến tận cùng bước đi thứ ba này "*"Thị Tây phương vị chúng sinh dĩ tối hậu thân cõ"*". Đó là gánh nặng đã để xuống, từ đây không còn trở lại trạng thái khổ đau sinh tử nữa.

Nhưng con đường đi đến Phật quả phải là, ngoài "*tự giác*" còn "*giác tha, giác hanh vien man*" - hoằng hoá độ sinh. Cho nên chúng ta tiếp tục theo chân Phật bước nữa.

\* **Bước thứ tư, nhìn về phương Bắc : "*Thị Bắc phương, vi chúng sinh, ngã đức A-nâu-đa-la Tam-miêu-tam-bô-dề*"** (nhìn về phương Bắc, đức Phật vì chúng sinh mà thị hiện ra cõi đời ngã trước này bằng thân người thành tựu Chánh đẳng Chánh giác - và thuyết minh chân lý giải thoát khổ đau cho chúng sinh).

Phương Bắc là phương ảm đạm lạnh lùng, u tối - dù cho những nơi chúng sinh chưa từng gặp Tam Bảo, cứ mãi theo lòng ham muốn trần tục của mình mà tạo ác nghiệp rồi lặn hụp trong biển khổ sinh tử nhiều kiếp, không biết đường thoát ly. Chư Phật, Bồ-tát - như Kinh nói, đã theo ta hoá độ, hộ trì dẫn dắt ta về nẻo thiện. Nhưng nghiệp chướng chúng ta sâu dày, lòng đam mê các thú vui dục trần quá nặng, che lấp tâm tánh, không nhận được ánh sáng tiếp độ của quí Ngài. Ở đời thường, ta thấy có hiện tượng thần giao cách cảm giữa hai người thương nhau. Mẹ thương nhớ con - con cũng luôn nghĩ đến mẹ - cho nên giữa mẹ con tuy xa cách vẫn có một mối liên hệ tình cảm vô hình, mà người này xảy ra việc hê trọng gì thì vô hình trung, người kia cũng cảm nhận được. Chư Phật, Bồ-tát luôn thương nhớ chúng

sinh với lòng đại bi bao la, bình đẳng. Vậy mà chúng ta được mấy khi nhớ đến các Ngài - họa chặng lúc hoạn nạn, nguy khốn ? ! Vì thế ở phương này - muôn nhấn mạnh sự ra đời của đức Phật bằng xương bằng thịt của thân người, rồi xuất gia tu hành và chứng quả - để cho chúng ta thấy rằng, được làm thân người là quý lắm. Theo như lời Phật dạy, thân người là lý tưởng nhất để tu hành. Ai trong chúng ta cũng đều có khả năng thành Phật - "*Nhất thiết chúng sinh giai hữu Phật tánh*" - dù như hoa sen trong đầm, mỗi người là một đóa sen. Đức Phật, chư vị Bồ-tát, các bậc thánh hiền là những đóa sen đã vươn ra khỏi bùn lầy ngũ dục sinh tử, chan hoà ánh sáng chân lý, nở rộ khoe sắc làm đẹp và xoa dịu đau thương cho cuộc đời. Chúng ta cũng là hoa sen nhưng chưa lên khỏi mặt nước đó thôi. Cho nên với phương Bắc này nói vì chúng sinh mà chúng Vô thương chánh giác. Như vậy đã nói rõ ý niệm xuất hiện ở đời của chư Phật - một minh chứng hùng hồn về quả vị Phật mà trong mỗi chúng ta, ai cũng có phần -còn chờ đợi nữa mà không lo tu tập theo lời Phật dạy.

\* **Bước thứ năm : "*Thị hạ phương, vị chúng sinh dĩ dục hàng ma cõ*"** (nhìn về phương dưới, vì chúng sinh hàng phục các loài ma).

Ma quỷ là gì nếu không phải là những gì luôn làm chướng ngại thân tâm ta, cản trở sự thăng tiến tu tập, làm thiện của mỗi người chúng ta. Có nội ma, ngoại chướng. Hãy khoan nói đến ngoại chướng. Ta hãy nhìn vào nội ma của chính mình. Đó là những con ma nhu nhược không thăng nổi lòng tư dục, ma ngạo mạn, khinh bỉ, tham lam, ganh tỵ, ích kỷ - thấy người thành công cũng đem lòng đố kỵ, thấy kẻ thua cõi mà không dùng sự hiếp đáp, gắp người túng thiếu mà không biết chia sẻ bố thí dù mình thừa sức... Tất cả những thứ ma áy ngăn không cho ta làm một cái gì lợi ích cho ai, ngoài có lợi cho riêng mình, do đó chẳng làm được một việc thiện nào dù nhỏ nhặt; tâm thức chúng ta bị ngục tù mãi trong thói vị kỷ - Địa ngục, ngã quỷ, súc sinh chẳng có nghĩa là chỉ ở những nơi đâu xa - Chúng ta cần phải hiểu thêm rằng, đó là những trạng thái tâm thức trong ấy, tâm chúng ta bị sân hận thiêu đốt. Lúc ấy, mọi người, mọi vật hình như đều là kẻ thù. Người phải chịu khổ nhất là người nhiều sân hận. Đó khác nào ở địa ngục bị hoả ngục đốt cháy tâm can - đỏ mắt tía tai, tim đập liên hồi, huyết áp tăng mạnh... cả thân tâm đều thọ khổ !... Ngã quỷ,

súc sinh cũng vậy - cũng là trạng thái, trong đó tâm thức bị điều động bởi lòng tham không đáy, thiếu trí tuệ, thiếu suy luận - chỉ hành động theo bản năng - chỉ làm những gì mình muốn mà không nghĩ đến hậu quả. Đến đây ta thấy rõ hơn, một khi quy y Tam Bảo, quay về với sự sáng suốt, với lòng thương yêu thì ta đã tự cởi trói cho mình, tự cứu mình ra khỏi tam đồ địa ngục, ngã quỷ, súc sinh ấy.

Ma quỷ còn ám chỉ đến những chúng sinh cang cường khó độ. Do thế phải thị hiện ma vương, quỷ vương để nghiệp phục nó. Cho nên, ta thấy trong các chùa có ông Tiêu Diện Quỷ Vương mặt lộ vẻ dữ dằn phẫn nộ, miệng khạc ra lửa để chấn nhiếp cô hồn các chúng - dân gian gọi nôm na là ông ác - trên đầu có tượng Quan Âm Bồ-tát - đó là chỉ động cơ cũng bắt nguồn từ lòng thương yêu lớn. Chỉ có lòng thương yêu lớn mới thực sự hoá giải mọi ngông cuồng trong cuộc đời. Ta thấy nhanh lấm kẽ giang hồ xuất phát từ một nỗi bất hạnh thiếu sự thương yêu nào đó từ những người thân, và trở về nẻo thiện cũng từ một sự bắt gặp tấm lòng thương yêu nào đó trên đường đời.

Nhưng độ chúng sinh thấp hèn ở phương dưới, chư Phật, Bồ-tát cũng không bỏ quên những loài tâm tánh thuần thực - Nên bước thêm một bước nữa.

\* **Bước thứ sáu : "*Thị Thượng phương, vị chúng sinh, quy y nhân thiện cõ*"** (Nhìn về phương trên, vì chúng sinh, làm nơi nương tựa của trời, người).

Kinh có dạy : "*Nhất tâm cụ thập pháp giới*". Tứ thánh lục phàm đều ở trong tâm thức của chúng ta cả. Cõi trời, cõi người cũng vậy - là những cõi trong tâm thức chúng ta. Đó là những trạng thái tâm thức mà ở đó, chúng ta đã thăng hoa rất nhiều thiện tánh trong bản thân mình - có cố gắng, có kiểm soát những tâm lý thấp hèn được ví với các cõi dưới như địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, A-tu-la. Sự sống mà luôn có ý thức như thế, là một sự sống mang lại nhiều niềm hy vọng cho tự thân và tha nhân. Tuy nhiên, đây không phải là sự hy vọng bất biến - đạt được bằng sự chứng ngộ như đức Phật và các Thánh đệ tử. Đây chỉ là những niềm hy vọng của các giác quan, của cảm thọ, tức là lạc thú do ảo tưởng tạo nên từ ngã chấp cố hữu. Cho nên đây là một hy vọng tạm bợ, do thế, có thể sa troi lại vào các cõi khổ đau - ngay khi có điều

bất xứng ý xảy ra. Sự mê đắm bắt nguồn từ ngã chấp là mẫu thức chung cho sự hiện hữu của ba cõi, là nguyên nhân chúng sinh lặn hụp trong sáu đường. Chư Phật Bồ-tát có mặt trong tất cả các cõi ấy là để nêu gương, để dẫn dắt chúng sinh ra khỏi sự doanh vây nghiệt ngã của cái Ta ấy. Ý nghĩa này đã từng được đức Phật xác quyết khi có vị Bà-la-môn hỏi Phật: "Có phải Ngài sẽ là vị Tiên, Ngài sẽ là Càn-thát-bà, Ngài sẽ là Dạ-xoa, Ngài sẽ là loài người ?". Đức Phật đã trả lời rằng : Ngài sẽ không phải là Tiên, là Càn-thát-bà, là Dạ-xoa, là loài Người; nhưng đối với những chư Thiên chưa đoạn tận các lậu hoặc, Ngài có thể là chư Thiên với các lậu hoặc đã đoạn tận, đã chặt đứt từ gốc rễ ngã chấp, không còn tái sinh nữa... Ngài có thể là Càn-thát-bà, là Dạ-xoa, là Người - nhưng là Người với các lậu hoặc đã đoạn tận.

Đó là ý nghĩa công hạnh của chư Phật, Bồ-tát hiện hữu khắp các cõi để độ thoát chúng sinh. Đến đây cũng cho chúng ta hiểu ra một điều rằng : chúng nào ta hoàn toàn thoát ly ngã chấp, chúng ấy ta thành Phật - dù chúng ta đang ở trong địa vị nào, thân phận nào đi nữa. Cho nên, bước cuối cùng :

\* **Bước thứ bảy**, đức Phật tuyên bố : "**Thiên thương thiện hạ duy Ngã độc tôn**" (Trên trời, dưới trời chỉ có Ta là trên hết).

Theo trên, chúng ta có thể hiểu nôm na rằng : nguyên do trời nổi, lén xuống trong ba cõi sáu đường là cái chấp sâu nặng về một tự ngã trong tận cùng tâm thức chúng ta. Nhưng ý nghĩa đích thực về sự tuyên bố ấy, trong phương diện nhận thức và thực hành, chúng ta có thể rút ra hai ý nghĩa - đó là sự thật của **ý nghĩa thế giới tất đản và vị nhân tất đản**.

Theo ý nghĩa Thế giới tất đản, đó là sự kiện xuất hiện ở đời như một bậc tôn quý nhất, là tối thăng nhất, vô tiền khoáng hậu của đức Phật.

Kinh Tăng Chi Bộ, tập I, p.23 : "**Một người, này các Tỳ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương tự, không có đối phản, không có người ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc tối thượng giữa các loài hai chân. Người ấy là ai ? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán Chánh đẳng chánh giác.**"

Và Trung Bộ Kinh 3, p.110, đã nói lên lý do vị trí tối thượng của đức Phật : "**Không thể có một Tỳ-kheo, này Bà-la-môn, thành tựu một cách trọn**

**vẹn, một cách đầy đủ tất cả các pháp như Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh đẳng chánh giác đã thành tựu. Này Bà-la-môn, Thế Tôn là bậc làm khởi đầy con đường trước đây chưa được hiện khởi, làm cho biết con đường trước đây chưa từng được biết, nói lên con đường trước đây chưa từng được nói, là bậc hiểu đạo, biết đạo và thiện xảo về đạo."**

Giữa tất cả các tôn giáo hiện hữu trên địa cầu này, đức Từ phụ Thích-Ca Thế Tôn đã nói lên tiếng nói "**duyên sinh - vô ngã**" đầy chấn động - giữa các con đường đi đến hạnh phúc được biết bởi nhân loại, con đường Bát chánh đạo mà đức Phật thuyết minh là con đường thánh thiện nhất, toàn mỹ nhất để đưa tất cả chúng ta đến bờ an vui đích thực. Đó là ý nghĩa "**độc tôn**", "**vô song**" trong sự thị hiện của đức Thích-ca-mâu-ni Thế Tôn.

Với ý nghĩa Vị nhân tất đản - Câu này còn có nghĩa là, sự sống chết của Ta đều do Ta quyết định. Cuộc đời của Ta như thế nào; sướng hay khổ; giàu hay nghèo; sang hay hèn... tất cả đều do Ta quyết định. Cho nên sau này Phật có dạy rằng : "**Không cha mẹ, trời đất hay ai làm cho Ta cao thượng hay thấp hèn, chỉ có hành động của Ta làm cho Ta cao thượng hay thấp hèn mà thôi; không phải ai khác làm cho Ta ô nhiễm hay trong sạch, mà chỉ do Ta làm cho Ta ô nhiễm hay trong sạch mà thôi**". (Theo HT. Thích Thiện Siêu trong "**Chữ Nghiệp trong đạo Phật**").

Đó là ý nghĩa chính mà đức Phật nói trong câu : "**Trên trời, dưới trời chỉ có Ta là tối thượng**". Ngài muốn khai thị cho chúng ta rằng, mọi hành động đúng sai, thiện ác, khổ đau hay

hạnh phúc... trong cuộc đời này đều do mình làm, tự mình quyết định lấy cuộc đời của mình. Ngài đã từ bi trao lại quyền tự quyết cho con người giữa các tiếng nói từ quyền năng thần linh huyền bí mơ hồ.

Đến đây, có thể đúc kết lại rằng : Hoa sen là biểu tượng của chân lý - là chân lý hiện thực trong cuộc đời - nó hiển thị ngay trong trần thế lấm ưu phiền và hệ lụy này. Đó là biểu tượng cho tinh thần nhập thế sinh động của Phật giáo - mà phương ngữ thường được biết là "**cư trần bất nhiễm trần**" - "**Phật pháp bất ly thế gian giác**".

Tóm lại, theo Đức Phật thì mỗi bước chân của ta cũng được nâng đỡ trên một đoá sen, mỗi bước chân là một bước sen trong cuộc đời này. Nó mang phẩm tính tinh khiết, "**không bị đời thám ướt**". Người Phật tử thực hành theo lời Phật dạy thì mỗi bước chân của mình là mỗi bước sen ấy. Đi theo 7 bước hoa sen ấy là chúng ta bắt đầu một cuộc đời mới - "**đi trong thế gian mà không thuộc thế gian**". Và ngay lúc quy y hay đang trên lộ trình tu tập theo lời dạy thì sự an lạc liền có mặt trong mỗi bước chân của người Phật tử chúng ta - từng bước chân an lạc vững chãi đi về bến vui. Và niềm vui ấy sẽ không chỉ riêng bản thân ta hưởng thụ - niềm vui do sự thực hành theo lời Phật dạy của người Phật tử chúng ta có khả năng chia sẻ cho tha nhân, cho toàn nhân loại. Bởi lẽ, giá trị của chân lý và hạnh phúc là chung cùng, tương quan. Chúng ta hãy cùng nhau bước những bước sen để đón mừng Phật Đản !



## Ý Nghĩa Huyền Sứ Trong Lịch Sử Đản Sinh Của Đức Phật

Thích Phước Đạt

Lịch sử Đức Phật Thích Ca là lịch sử của một con người, nhờ công phu tu tập tự thân đã chứng đạt quả vị Giác ngộ. Suốt 45 năm thuyết giáo độ sinh, Ngài trở thành con người vĩ đại nhất sinh ra ở đời. Chính cuộc đời Đức Phật vĩ đại như thế khiến cho **yếu tố huyền thoại của Ngài khi Đản sinh đi vào tâm thức nhân loại như là một huyền sử thiêng liêng**, ngõ hầu tạo ra những dấu ấn tâm linh, ngay từ khi con người cất bước chân đi tìm về miền đất an lạc.

Thế nên, hàng năm Phật giáo đồ trên khắp cõi hành tinh này hân hoan đón mừng Đại lễ Khánh đản bằng tấm lòng tôn kính. Mục đích cuối cùng là để phô diễn tận cùng hình ảnh Phật đản sinh qua những yếu tố huyền sử hóa thân từ huyền thoại có xuất xứ từ Kinh tượng, được xem như là những tác phẩm văn học Phật giáo. Đó là mô thức Phật đản sinh được giới Phật giáo đồ diễn trình bằng hình ảnh Ngài từ cung trời Đầu Suất cưỡi con voi trắng sáu ngà hiện xuống ứng mộng với hoàng hậu Ma Da. Sau đó, Ngài thị hiện giữa cõi đời nhân lục mẫu thân giơ tay vịn cành Vô ưu trong vườn Lâm Tỳ Ni và **liên cát bảy bước chân đi hóa hiện trên bảy đóa hoa sen diệu kỳ**. Ngài dỗng dạc tuyên bố như là một thông điệp giải thoát với âm vang rung động trời đất : **"Trên trời dưới đất, duy Ta là độc tôn"**.

Rõ ràng, chính các yếu tố huyền sử được xuất phát từ những huyền thoại trong **Kinh Hi hữu vị tăng hữu pháp** - A hàm, cũng như **Kinh Đại bổn** - Nikaya làm cho lịch sử Đản sinh của Ngài, từ con người bình thường trần thế lại hóa thân trở thành con người phi thường ngay giữa đời này. Với lòng tịnh tín bất động đối với Như Lai, con người phi thường như Ngài lại thị hiện, sống mãi trong tâm thức mỗi con người.

Xem ra, những bài kinh có tính văn học, ngay từ khi ra đời đã gắn liền với huyền thoại. Suy cho cùng, huyền thoại là một kho tư liệu vô cùng quý giá nằm trong ký ức nhân loại. Huyền thoại nghiêm nhiên trở thành vô thức tập thể thông qua các biểu mẫu, siêu mẫu, cứ thế ăn sâu vào tiềm thức người đọc mà di truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Các nhà trước tác mặc nhiên sử dụng các yếu tố huyền thoại, trước hết như là một biểu tượng, một ẩn dụ để nói lên ý nghĩa tác phẩm đăng sau một hệ thống ngôn ngữ được diễn đạt qua một lớp ngôn từ, hình ảnh cụ thể với những chi tiết cực kỳ sinh động. Vì

thế, huyền thoại được sử dụng để đi vào giấc mộng, đi vào cõi vô thức của nhân vật và hóa hiện thật phi thường. Từ đó, yếu tố huyền thoại được nối kết thật chặt chẽ để tạo ra tính liên văn bản của tác phẩm tưởng chừng như thật hoàn toàn, khiến cho người ta dù ở và sống với các nền văn hóa khác nhau vẫn có thể hiểu nhau như là thông điệp chung của nhân loại. Tuy nhiên, các nhà trước tác tùy theo tính chất của tác phẩm mà trong quá trình sáng tác có thể biến cải, chuyển đổi huyền thoại thành huyền sử để có nhiều giá trị tư tưởng nghệ thuật hơn.

Chúng ta không có gì ngạc nhiên để nhìn nhận hoàng hậu Ma Da ưng mộng mang thai cho đến ngày hạ sinh Ngài. **Voi trắng sáu ngà là 1 biểu tượng của Bồ tát thanh tịnh** với muôn hạnh cứu đời. Voi tượng trưng cho sức mạnh hùng dũng luôn hướng về phía trước. Sáu ngà lại càng đặc biệt hơn, vì thực tế không có con voi nào sáu ngà, nhưng đây lại biểu đạt hình tượng Bồ tát thành tựu được **Lực độ ba la mật**. Thế nên, voi trắng cũng là hình tượng Đức Phật hóa thân. Ngài chính là **Bồ tát Hộ Minh** từ cung trời Đầu Suất, cưỡi voi trắng sáu ngà ứng mộng với hoàng hậu Ma Da, sau đó Bà mang thai và sinh ra Ngài. Khi Đản sinh, Ngài không như những con người bình thường khác mà được hóa hiện bằng hình tượng siêu thực nhưng vô cùng sống động như kinh Hi hữu vị tăng hưu pháp mô tả : **"Vi Bồ tát khi sinh ra Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng về phía Bắc bước đi bảy bước, một lọng trắng được che lèn. Ngài nhìn khắp cả mọi phương len tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau : "Ta là bậc tối thượng ở trên đời ! Ta là bậc tối tôn trên đời ! Nay là đời sống cuối cùng, không còn tái sinh ở đời này nữa..."**

Rõ ràng, hình tượng siêu thực của Phật đản sinh xuất phát từ trong hiện thực. Ngài được sinh ra, lớn lên trong đời. Mỗi bước đi của Đức Phật là mỗi bước làm hóa hiện hạnh nguyện từ bí trí tuệ đem đến tình yêu và hạnh phúc cho muôn loài. Vì thế, kinh điển thường diễn tả Ngài như hoa sen sinh ra trong bùn, mọc lên trong bùn mà không bị nhiễm ô mùi bùn. Thế Tôn cũng thế, sinh ra trong đời, lớn lên trong đời mà không nhiễm mùi đời. Cho nên hoa sen được biểu tượng cho hình ảnh của Ngài. Phật là hoa sen, hoa sen là Phật. Khi Ngài sinh ra bước đi trên bảy đóa hoa sen là hình ảnh biểu đạt con đường đi đến thăng chứng qua bảy giai trình tu

tập : **Tứ niệm xứ, Tứ chánh căn, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát Thánh đạo**. Nói chung là **37 Phẩm trợ đạo**. Đây chính là con đường đưa Ngài đến thành tựu Vô thượng Bồ đề. Bảy đóa hoa sen cũng biểu trưng cho bảy vị Phật thị hiện để giáo hóa chúng sanh ở đời.

Và lời tuyên bố **"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn"** (trên trời dưới đất, duy Ta là độc tôn) là một sự thật minh chứng cho tiến trình tự thân tu tập, tự thân hành trì, tự thân chứng ngộ, đạt quả vị Niết bàn là cao quý nhất ở đời mà Thế Tôn đạt được. Một con người nếu không thành tựu trí tuệ vô thượng và giải thoát Niết bàn thì cũng đều bị tác động sự biến hoại của luật vô thường, chẳng có gì cao quý cả. Chỉ có sự chứng ngộ chân lý là cao quý nhất mà không bị bất cứ luật gì ở đời chi phối. Nói theo Chánh pháp, ai thành tựu được trí tuệ vô thượng, an trú tâm đại bi, người đó là độc tôn. Phật là mẫu người như thế nên Ngài xung : **"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn"** là sự thật hiển nhiên.

Và lại, thời kỳ Đức Phật đản sinh là thời kỳ triết thuyết **Bà La Môn** giáo thịnh hành trong xã hội Ấn Độ. Chỉ có **Bà la môn là cao quý, Phạm thiên tạo hóa sinh ra muôn loài**. Chúng sanh hiện hữu đều do Phạm thiên, thần chủ Bà la môn mà được sinh ra ở đời. Các bậc Thánh nhân cũng thế. Sự Đản sinh của Thế Tôn là nhằm bác bỏ quan điểm truyền thống sai lầm đã ăn sâu trong tín ngưỡng người Ấn Độ bấy giờ. Trên hết, Ngài thị hiện ở đời để xác chứng Ngài sinh ra không phải từ Phạm thiên, Bà la môn nào cả mà Ngài sinh ra từ kết quả nghiệp lành và công hạnh đã tạo lập nhiều đời, nhiều kiếp trong sự nỗ lực tu hành thành tựu quả vị Niết bàn. Sự kiện Phật đản sinh được diễn trình trong bối cảnh hào quang chiếu rọi kỳ diệu và mười ngàn thế giới rung động là để minh chứng có một thế giới giải thoát là có thật. Nó có tác động mạnh mẽ làm chuyển hóa tâm thức chúng sanh muôn nơi, rung động mọi thế giới cho những ai biết hướng tâm nỗ lực tu hành thành Phật. Do đó, Ngài tuyên bố : **"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn"**.

**Đạo Phật là đạo đến để thấy ! Thấy để mà tu hành ! Tu hành để thành Phật**. Phật đản sanh hôm nay chính là Phật đản sinh trong lòng khi chúng ta cất tiếng kinh cầu, sống theo lời Phật dạy, từng bước nở đóa hoa sen, hướng về miền đất an lạc.

# Đức Phật Nói Pháp Gì Khi Mới Chào Đời ?

*Hòa Thượng Thích Pháp Tánh*

Ngược dòng thời gian cách đây 2627 năm kể từ ngày Đức Phật thi hiện thế gian, lần đầu tiên khi 7 bước chân Đức Phật đặt xuống thế giới này, Ngài liền dông đặc tuyên bố :

*"Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn,*

*Nhứt thiết chúng sanh sinh, lão, bệnh, tử".*

Lời dạy đó, sự kiện đó như thế nào ? Nhân ngày Phật Đản, chúng ta hãy quay lại giòng lịch sử để nhớ về hình ảnh Đức Phật thị hiện ra đời, một hình ảnh hiện thực mà suốt tận cổ kim lịch sử loài người, không có thánh nhân nào thể hiện được một, trong 3 phương diện : *Tù Bi, Trí Tuệ và Sức Thần tự tại như Đức Phật khi mới chào đời.*

Thuở ấy, theo truyền thống của Ấn Độ, tất cả những người con gái khi được gả lấy chồng, theo chồng, nhưng đến thời kỳ sinh hoa nở nhụy thì luật xứ ấy bắt buộc các bà phải về lại nhà cha mẹ ruột của mình để sinh con. Tuy là bậc mẫu nghi thiên hạ, Hoàng Hậu Maỳa cũng không biệt lệ. Hôm ấy nhằm ngày trăng tròn tháng tư âm lịch, Hoàng Hậu và đoàn tùy tùng đã làm lễ khởi kiệu hồi hương lúc trời còn tinh sương. Đoàn phải đi ngang qua Lâm Tỳ Ni, một công viên nổi tiếng nhất của quốc gia Ấn Độ thời bấy giờ. Thấy khí trời ấm áp lạ thường, đất trời quang đãng, chim trỗi nhạc tung bừng trên những hàng cây, bèn những con đường dẫn vào hoa viên, đầy hoa nở rộ. Xa xa, những cánh hạc tăm sương bên những giòng suối tuôn chảy xuống lưng chừng núi, hòa lẫn tiếng chim ca tạo thành một bản nhạc thiên nhiên bất tuyệt.

Hoàng Hậu thấy nhẹ nhõm trong người, cho xe dừng lại, cùng đoàn tùy tùng dõi theo lối mòn phủ đầy hoa báu, lèn bước vào tận hoa viên ngắm cảnh. Thấy cảnh vô ưu nở rộ đong đưa trước gió, một loài hoa mấy ngàn năm mới nở một lần, Hoàng Hậu quá vui mừng, đưa tay với hái đóa hoa thiêng thì bỗng nhiên đất trời chuyển động 6 cách. Từ trên không trung, muôn ngàn ánh sáng rực rõ, tiếng nhạc trời vang dội khắp nơi, những đóa hoa trời rải xuống như mưa. Trong tiếng gió, người ta như nghe thấy hàng Chư Thiên vang tiếng gọi : *"Nhân loại ơi, có hay chẳng Đấng Giác Ngộ ra đời. Ơi, hân hoan*



Phái đoàn Đại diện Tăng Già các châu di vân an một vị Trưởng Lão thuộc Tăng Già thế giới đang đau yếu tại Chùa Tây Phương, HongKong.

*cho 25 loài, 33 cõi nhân loại chúng sanh được thấy Đạo Mầu."*

Hoàng Hậu như chìm sâu trong tĩnh lặng, cũng là lúc Đấng Giác Ngộ khai hông của mẹ, bước ra cõi đời. Ngài đưa tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất. Giữa đám đông Trời, Người, Thánh Thần có mặt, Ngài dông đặc tuyên bố :

*"Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn*

*Nhứt thiết chúng sanh sinh, lão, bệnh, tử."*

Tạm dịch : *Trên trời dưới đất chỉ có Ta là tôn quý nhất,*

*Tất cả chúng sanh đều bị sinh, già, bệnh, chết.*

Đây là lời nói đầu tiên của Đấng Giác Ngộ khi vừa chào đời, cũng là chân lý tối hậu mà suốt quãng đời Ngài huấn dạy. Ngài đã nói lên nhân duyên lớn nhất của Chư Phật vào đời. Dù đã trải qua 2627 năm, thế giới đã biến thiên, cuộc đời đã bao lần thay đổi nhưng lời dạy của Đức Phật vẫn vang vọng khắp muôn nơi. Mỗi khi chúng ta liên tưởng về ngày Đản sinh của Đức Phật, có lẽ ai cũng như nghe thấy lời này, nhưng có mấy ai thấu triệt được những lời dạy cao quý đó !

Theo quan niệm chung của người con Phật, tất cả đều nghĩ rằng những chúng sanh từ địa ngục lên tới 33 tầng trời, trong 25 loài, 10 giới, 3 cõi dục, sắc và không hình sắc, những chúng sanh này vẫn còn ngủ mê trong bóng tối vô minh đầy đặc của Tình và Tưởng. Chỉ có các Đức Phật

mới đoạn lìa các dục lậu, phá sạch nguồn gốc vô minh loạn tưởng của chính các Ngài và có khả năng giác ngộ cho tất cả chúng sanh thành bậc giác ngộ. Đấng Đạo Sư chỉ dạy khắp Trời, Người là cha lành của muôn loại. Đức Phật là Đấng tôn quý nhất trong tam giới. Quan niệm này chỉ đúng một phần với lời nói trên của Đức Phật nhưng không phải trong ý nghĩa của lời dạy đó hoàn toàn. Vì sao ? Vì Đức Phật không phải vào đời để tự khen mình như chúng ta làm tướng mà để mở ra cho chúng sanh thấy được con đường giác ngộ, chỉ cho chúng sanh thấy rõ tánh Phật của mình, làm cho chúng sanh nhận lại tánh Phật của mình, khiến cho chúng sanh sống trở lại tự tánh Phật của chính mình, y như Chư Phật, không khác. Trong tự tánh Phật không có một ý niệm Ta, Người để tự đề cao cái bản ngã hư dối đó.

Quan niệm của những người theo Phật giáo thâm uyên, họ cũng đã nhìn thấy các pháp hữu vi vô thường, sinh diệt, không có tự tánh chơn thật. Cứu cánh của thân tâm cảnh giới không có cái gì là của ta, là ta, là tự ngã của ta. Nên biết, Đức Phật nói *"Duy ngã độc tôn"* không phải chỉ cho cái bản ngã hư dối của thân năm uẩn này. Nếu căn cứ theo ngôn từ ấy mà tự đề cao bản ngã duy nhất thì sẽ rơi vào thần ngã, giống như ngoại đạo. Vậy lời nói trên của Đức Phật phải hiểu như thế nào mới đúng ý Phật ? Chúng ta hãy cố gắng theo dõi bài tiểu luận dưới đây để nhận ra lời

Phật mà cũng là cái chìa khóa vàng mở tung ra cánh cửa tự tánh trong bước đầu tiên dẫn đến con đường thành Phật.

Thông thường, bất luận chúng sanh nào sống trong tam giới (*cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc*) cũng đều mang thân của Tịnh và Tưởng, thì đều chấp sắc thân của mình là có thật, thân này là của ta, thân này là ta, là tự ngã của ta, dựa trên sự nhận biết, nhớ tưởng, niệm niệm không dừng của sự phân biệt mà gọi là tâm của ta.

Trong hai lãnh vực thân và tâm này đều là tự ngã của ta cả. Từ chỗ thấy biết thân này thật có, thân này của ta nên ai cũng thương quý thân mình, muốn cho thân ta sống lâu, trẻ đẹp mãi để hưởng thụ dục lạc, thỏa mãn những cảm giác do cản tràn duyên hợp hình thành. Chúng ta sợ nó già xấu và chết đi thì sẽ không còn là ta nữa, thì không còn thỏa mãn được những gì mình ham muốn nên băng tất cả mọi giá, con người cố gắng bảo vệ nó hết lòng. Nếu thân ta bị xúc chạm trái với tự ngã thì sanh ra bức giận, ngược lại, nếu thân ta được nuông chiều thì sanh ra yêu thích, hóng hách kiêu căng. Chính vì con người đã hoàn toàn lệ thuộc vào sắc thân, sống vì thân nên đã đồng hóa thân này là tự ngã của ta. Vì nhu cầu vật dục để thỏa mãn sắc thân, con người phải đòi quyền sống, tranh dành mọi thứ cho đời sống. Được thì tăng thêm lòng tham ái, thua thì thêm oán thù, tìm cách giết nhau, tạo nhiều ác nghiệp, rồi chính cái nghiệp đó, huân tập lâu ngày biến thành sức mạnh đưa chúng ta đến thọ quả báo trong cảnh khổ đau. Oán thù chưa trả thì khó quên, thương yêu chưa bở thì khó dứt nên nói thương ghét sanh ra từ cái gốc si mê chấp ngã là vậy ! Khi thân này sắp hoại, những nỗi sợ hãi kinh hoàng vì mất nơi nương tựa, cái niệm khát ái đi tìm thân sau bùng lên mãnh liệt. Do đó, theo nghiệp luyến ái mới có luân hồi sanh tử, cứ thế chết đi sống lại, quay cuồng trong biển trầm luân bất tận mà không ai tự biết bắt nguồn từ đâu ? Người ta hay đổ thừa cho người, cho cảnh, cho trời, cho số mệnh v.v... làm cho mình khổ. Nhưng đó chỉ là cái khổ theo duyên còn mất mà nguồn gốc sinh ra cái khổ đó chính là ngu si, chấp cái ta có thật !

Để phá cái ngu si chấp thân này có thật, Đức Phật khẳng định : Thân này không phải của ta, không phải là ta, không phải tự ngã của ta vì thân này vốn không có tự tánh chất thật, chỉ do nghiệp duyên hợp huyền có

thôi. Khi các duyên tan hoai thì cái hư vọng sẽ diệt. Đó là điều chúng ta khó có thể chấp nhận, nhưng nếu cứ khách quan mà quán sát theo sự chỉ dẫn của Đức Phật thì sẽ thấy rõ những gì Đức Phật nói không sai.

Đức Phật bảo, thường quán sát sắc thân của ta đây do 4 vật lớn là Đất, Nước, Gío, Lửa duyên hợp tạo thành trong tánh chất thân này là không thật tánh.

Vậy Đất là gì ? Đất là những phần vật cứng trong thân như da, thịt, gân xương, tóc, lông, răng, móng, tuy, não v.v... Nước là gì ? Nước là những phần ướt trong thân như máu, nước mắt, nước mũi, nước tiểu, tinh khí, mồ hôi v.v... Gío là gì ? Gío là hô hấp tuần hoàn, tim đập mạch nhảy, các sự chuyển động trong thân. Còn lửa là gì ? Lửa là nhiệt độ trong người làm cho máu huyết lưu thông. Bốn vật lớn này hợp lại, bắt nguồn từ nghiệp dâm dục cùng với tâm tham ái si mê huân tập lâu đời, theo sức tạo nghiệp thành thân. Đại khái như người năm mộng, theo nghiệp dâm dục nghĩ tưởng không dứt, tạo thành tác dụng tâm sinh lý. Nhưng người ngủ mê hình như không biết thân hành, khi tác dụng sinh lý nơi thân, người ấy mới biết mình mới trải qua mộng mị. Cũng như thế, từ ý niệm muốn trở lại tìm thân nên theo nghiệp tham ái mà tìm chỗ tái sanh, mượn thân cha mẹ duyên hợp tạo thành thân bốn đại (*đất, nước, gío, lửa*). Như vậy thân này tạo ra bởi đất, nước, gío, lửa thì thân này của đất, nước, gío, lửa, tại sao lại bảo là thân của ta ? Quả là một sự nhận thức sai lầm đáng tiếc ! Nếu nói thân này của ta, vậy khi thân thức chưa vào nơi thai tang của mẹ, thân này lúc ấy là gì ? Ta ở đâu ? Ta có hay không ?

Gia sử chúng ta cầm dao cắt đứt từng bộ phận trong cơ thể ra từng thứ một, bộ phận nào cũng có hình dáng khác nhau, tên gọi khác nhau cho đến khi tách rời hết những bộ phận trong cơ thể vật chất ấy, thử tìm cái còn lại là gì trong cái không có tánh chất thật ấy ? Thân của ta nằm trong phần nào của cơ thể ? Nhờ duyên, các thứ vật chất ấy tạo thành một tổng hợp tương, thành một giả tướng mà trong giả tướng đó không có cái gì là của ta cả ! Vì giả tướng không có tánh chất thật nên ví nó như vật huyền hóa. Đã như huyền hóa, không thật có, tại sao lại chấp cái không thật đó mà cho là của ta ? Tối ngày bù đầu bù cổ chạy đi lo ăn để bồi bổ phần đất, lo uống để bồi bổ phần nước, vay mượn không khí để thở là bởi phần gío, làm cho nhiệt độ trong người tuần hoàn,

máu huyết lưu thông gọi là cho sự sống. Trong sự vay mượn giả dối, cho vô rồi kiểm chố xả ra, cả đời khổ nhọc vậy mà cho là hạnh phúc, thật là chuyện nực cười !

Đức Phật còn nói, thân này không phải ta vì chúng ta quán sát đất, nước, gío, lửa duyên hợp huyền có như vừa kể trên là những thứ vật chất vô tri vô giác, còn cái TA là tự tánh thấy biết tánh chất của mọi thứ vật chất vô tri vô giác kia, tại sao lại lầm lẫn nhận cái vô tri vô giác kia là Ta chứ ? Vả lại, những thứ vô tri đất, nước, gío, lửa đó mỗi thứ đều có tánh chất giả dối khác nhau. Tánh của đất là cứng, tánh của nước là ướt, tánh của gío là động, tánh của lửa là nóng, chúng không thuần một tánh chất. Còn tự tánh của ta là một tánh thể thuần nhất hư linh, tại sao lại đi nhận làm những thứ vật chất vô tri có nhiều tánh chất hỗn tạp, đổi thay, không cố định mà cho những thứ vật chất đó là Ta thì quả là mê muội quá !

Như vậy, trong sắc thân giả dối này không có cái gì của ta, là ta cả nên Phật giáo nói thân này là Vô Ngã. Đã là vô ngã thì không lý do gì mình tự cho mình là tôn quý hơn người khác. Chỉ có phàm phu mới tự xưng mình là hơn kẻ khác. Thật ra, trong tất cả thân của mọi người khác nhau trên hình dáng diện mạo, nhưng tánh chất của mọi sắc thân đều không có tánh chất thật, đều là vô ngã như nhau, không lý do gì mà khởi nghĩ thân ta hơn thân người khác hoặc khởi ra thân kiến, ta thấy biết hơn người khác v.v... Một khi con người đã thấy rõ tánh chất thân này là không, nên mọi thứ tranh chấp, luyến ái giữa ta và người không còn, mọi thứ khổ não cũng không dựa vào đâu mà làm chúng ta khổ não, chúng ta mới thấy lúc ấy thật sự giải thoát khỏi bản ngã hư dối này. Đức Phật đã phá sạch được nguồn gốc mê lầm chấp ngã nên được giải thoát, được pháp thân bất hoại. Còn Trời, Thần, Người, Quý... chúng sanh còn mê lầm chấp ngã nên không thể đoạn trừ cái gốc mê lầm, nên Đức Phật gọi : "**Tất cả chúng sanh đều bị sanh, già, bệnh, chết. Chỉ có Chơn Ngã** (Phật Tánh) là tôn quý hơn hết."

Có nhiều người lại nói thân này là vật chất giả dối nên phải bị sanh diệt, nhưng còn linh hồn là phi vật chất thì sẽ sống mãi. Phật giáo chia thành 2 loại chấp của 2 hạng người : Hạng người chấp đoạn và hạng người chấp thường.

- **Người chấp đoạn là nghĩ thân này khi chết là không còn gì nữa.**